

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 26/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 2001. Nơi sinh, nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Phạm Văn T (Đã chết), họ tên mẹ: Phạm Thị D, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 06/4/2022 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn N và ông Đồng Văn Đ. Điều vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc Khánh; Chị Nguyễn Ngọc Mai và anh Nguyễn Văn Quyền. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 27/3/2022, sau khi chơi điện tử tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Best màu đỏ, biển số 16F9-3689 (Xe Thành mượn của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001 ở xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng) đi về nhà. Khi đến khu vực đường Thôn N, xã T, huyện K, Thành phát hiện tầng 2 nhà anh Hoàng Văn N, sinh năm 1986 vẫn sáng đèn nên cho rằng gia đình anh N đã đi ngủ và không đóng cửa nên nảy sinh ý định trèo vào trong nhà trộm cắp tài

sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe mô tô đến khu vực công trình đang xây dựng của Công ty VITA ở thị tứ Đ, xã Đ, thấy không có người trông coi, Thành lấy 01 thang gỗ tự chế dài 3,3m của ông Đồng Văn Đ, sinh năm 1955, ở xã K, huyện K, rồi đem đến nhà anh N. Lúc này, khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ra khu vực phía sau nhà anh N, đặt thang gỗ lên tấm lợp xi măng xếp chồng lên nhau ở giáp tường nhà anh N, nhưng do thang ngắn nên không trèo lên được. T vớt chiếc thang này ra bãi cỏ bên đường, rồi tìm được 01 thang tre dài 4,3m của gia đình anh N để ở sau vườn. T đặt thang tre lên tấm lợp xi măng xếp chồng lên nhau kê vào tường nhà rồi trèo lên sảnh tầng 2, thấy cửa tầng 2 mở, T đi vào phòng ngủ tầng 2 nhà anh N. Lúc này, anh N và con trai anh N đang nằm ngủ trên giường, T lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu đen, bên trong căn 02 sim có số điện thoại là 0896.899.222 và 0969.944.366 của anh N để ở đầu giường, cất vào túi quần đang mặc rồi trèo qua lối cũ ra ngoài. T để thang tre lại vị trí cũ rồi điều khiển xe về nhà ngủ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T kiểm tra chiếc điện thoại trộm cắp được thấy màn hình có mật khẩu, T không mở được, T tháo vớt thẻ sim số 0969.944.366 đi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng điện thoại “Khánh Phát” do anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1992, ở xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng làm chủ, Thành nói với anh K điện thoại nhặt được, bảo anh K mở khóa màn hình và phá khóa Icloud, anh K báo giá hết 2.500.000 đồng, Thành đồng ý. Anh K ghi giấy dán vào mặt sau chiếc điện thoại trên là “T 26/3” (tức là tên khách là T, ngày sửa điện thoại là ngày 26/3/2022, do anh K nhớ nhầm ngày, thực tế là ngày 27/3/2022). T để lại chiếc điện thoại trên cho anh K mở khóa và lấy lại chiếc điện thoại Samsung của T đã gửi sửa trước đó tại đây, tiền công sửa 1.000.000 đồng, T chưa trả, đồng thời mượn thêm của anh K 1.000.000 đồng rồi đi về.

Sau khi bị mất điện thoại, anh N đã tự đi tìm hiểu và được anh K thông tin việc T đem chiếc điện thoại có đặc điểm như anh N cung cấp đến mở khóa và cung cấp hình ảnh đối tượng do camera an ninh của cửa hàng ghi lại. Ngày 04/4/2022 anh N đến Công an xã T trình báo và giao nộp dữ liệu hình ảnh đối tượng nghi vấn. Qua rà soát đặc điểm đối tượng, phương tiện, Công an xã T xác định đối tượng nghi vấn là Phạm Văn T và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Kim Thành kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max màu đen, trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Kim Thành kết luận: 01 thang gỗ trị giá 50.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 16/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 01 giờ ngày 27/3/2022, tại thị tứ Đồng Gia, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở, Phạm Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 thang gỗ trị giá 50.000 đồng của ông Đồng Văn Đ. Tiếp đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Thành dùng thang trèo vào tầng 2 nhà anh Hoàng Văn N chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Loại Iphone XS Max màu đen của anh N trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Thành đã chiếm đoạt là 5.050.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải

Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để nhằm phục vụ nhu cầu của bản thân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại anh Hoàng Văn N có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song, dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 173 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo, bị hại
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích